

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2017/DS-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đình Đông Quân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2017/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2017/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2017/QĐST-DS ngày 28/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV N; địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đ, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1993; địa chỉ: 19/32 đường N, khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ngày 25/12/2016), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: 03/9 khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25/12/2016 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Ngày 24/12/2015, chị Nguyễn Thị Ngọc T và Công ty tài chính TNHH MTV N (gọi tắt Công ty) ký đề vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150806 – 500000 - 0830 vay số tiền 42.270.140đồng, lãi suất 2.5%/tháng, mục đích vay

tiêu dùng cá nhân, trả chậm trong vòng 31 tháng với số tiền 61.241.000đồng (bao gồm cả gốc và lãi), 30 tháng đầu mỗi tháng trả 1.976.000đồng, tháng cuối cùng trả 1.961.000đồng, thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 11/9/2015.

Thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc T đã thanh toán được 04 kỳ với số tiền 9.428.000đồng. Kể từ ngày 29/9/2016, chị Nguyễn Thị Ngọc T không thanh toán cho Công ty theo thỏa thuận. Tính đến ngày khởi kiện, chị Nguyễn Thị Ngọc T còn nợ Công ty số tiền 46.642.945đồng; trong đó: Nợ gốc là 22.188.000đồng, nợ lãi là 24.454.945đồng. Nay Công ty yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T phải trả số nợ trên.

- Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Công ty. Vào ngày 08/8/2017, Tòa án triệu tập chị Nguyễn Thị Ngọc T tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 28/8/2017 và ngày 14/9/2017 Tòa án mở phiên tòa nhưng chị Nguyễn Thị Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu khởi kiện của Công ty. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Công ty tài chính TNHH MTV N khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T có địa chỉ tại 03/9 khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương phải trả số tiền nợ 46.642.945đồng phát sinh từ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 06/8/2015. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015 thì “*Thời hiệu khởi kiện....tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình*

bị xâm phạm”. Từ ngày 29/9/2016, chị Nguyễn Thị Ngọc T không thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngày 16/6/2017, Công ty khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ nên thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng vẫn còn.

[3] Xét “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20150806 – 500000 - 0830 ngày 06/8/2015 được giao kết giữa Công ty với chị Nguyễn Thị Ngọc T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc T đã thanh toán cho Công ty được 04 kỳ là 9.428.000đồng. Kể từ ngày 29/9/2016 đến thời điểm Công ty khởi kiện, chị Nguyễn Thị Ngọc T không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy chị Nguyễn Thị Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Công ty khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc T phải trả số tiền nợ là 46.642.945đồng; trong đó: Nợ gốc là 22.188.000đồng, nợ lãi là 24.454.945đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc T không có ý kiến gì. Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi, lịch sử thanh toán do Công ty cung cấp, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty .

[4] Do “Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” số 20150806 – 500000 - 0830 ngày 06/8/2015 không thỏa thuận về lãi quá hạn nên để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án, trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền còn nợ phát sinh từ đề nghị vay vốn kiêm hợp

đồng tín dụng số 20150806 – 500000 - 0830 ngày 06/8/2015 là 46.642.945 (bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng; trong đó: Nợ gốc là 22.188.000 (hai mươi hai triệu một trăm tám mươi tám nghìn) đồng và nợ lãi là 24.454.945 (hai mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi lăm) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 2.332.147 (hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn hai trăm một trăm bốn mươi bảy) đồng. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền 1.162.000 (một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009586 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

4. Công ty tài chính TNHH MTV N và chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- CCTHA DS thị xã Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

